

Quản lý đào tạo giáo viên tiểu học theo tiếp cận năng lực trong giai đoạn hiện nay ở trường sư phạm

Võ Công Nghi

ThS. Viện Phát triển nguồn lực, Trường Đại học Trà Vinh

Received: 12/1/2023; Accepted: 15/1/2024; Published: 17/1/2024

Abstract: In this article, some concepts about educational management, training management, and primary school teacher training management according to the competency approach are mentioned. Objectives, content, and management of primary school teacher training according to the competency approach. The subject manages primary teacher training at Schools/Faculties of Pedagogical Universities according to the competency approach

Keywords: Manage; Training primary school teachers; Access to capacity.

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của giáo dục đào tạo (GDĐT) là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế (*Luật Giáo dục, 2019, tr.1*). Trong bài viết này, tác giả đề cập đến *Lý luận quản lý đào tạo giáo viên tiểu học theo tiếp cận năng lực trong giai đoạn hiện nay ở trường sư phạm*.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Quản lý giáo dục là quá trình tác động có định hướng của nhà quản lý giáo dục (GD) trong việc vận dụng nguyên lý, phương pháp (PP) chung nhất của khoa học quản lý vào lĩnh vực GD, nhằm đạt mục tiêu mà GD đã đề ra. (Nguyễn Trọng Lăng, 2023)

Quản lý đào tạo: Quản lý (QL) đào tạo là QL việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kết quả nhân cách nghề nghiệp, tri thức về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp đồng thời cần phải coi trọng công tác QL cơ sở vật chất, thiết bị GD phục vụ công tác đào tạo.

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo, QL đào tạo được coi là một hệ thống QL 10 nhân tố tác động đến đào tạo là: mục tiêu đào tạo; nội dung đào tạo; PP đào tạo; lực lượng đào tạo GV; đối tượng đào tạo HS; hình thức tổ chức đào tạo; điều kiện đào tạo; môi trường đào tạo; bộ máy tổ chức đào tạo và quy chế đào tạo.

Quản lý đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH) theo tiếp cận năng lực

QL đào tạo GVTH là hệ thống tác động có mục đích, có tổ chức nhằm hình thành và phát triển những năng lực cho SV ngành GDTH thông qua các hoạt động giảng dạy và học tập gắn với việc GD đạo đức, nhân cách người học đáp ứng yêu cầu nhân lực của thị trường lao động. QL đào tạo GVTH là một hoạt động đặc thù, CBQL và đối tượng QL phần lớn đều là những người có chuyên môn khá toàn diện trên các lĩnh vực khác nhau.

2.2. Mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực

Mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận NL ở các trường/khoa ĐHSPT hiện nay được xác định dựa trên CDR ngành đào tạo. *Mục tiêu tổng quát*

SV sau khi tốt nghiệp có kiến thức và hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản và khoa học GD thuộc lĩnh vực GDTH; có năng lực hình thành, thiết kế, thực hiện và đánh giá các hoạt động GD phức hợp trong môi trường GD tiểu học năng động và hiện đại và là những công dân có ý thức, trách nhiệm đối với xã hội.

Mục tiêu cụ thể: SV tốt nghiệp chương trình GDTH có kiến thức, kỹ năng và thái độ: Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, GD, văn hoá của đất nước. Có kiến thức nền tảng về tâm lý học, GD học, PP dạy học, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; bước đầu biết vận dụng những kiến thức này vào thực tiễn dạy học, GD học sinh tiểu học. Có hiểu biết về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD; Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện GD tích hợp. Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể

hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng...

Về kĩ năng (KN): KN lập kế hoạch dạy học và GD theo định hướng đổi mới PPDH, PP kiểm tra, đánh giá ở TH. KN tổ chức các hoạt động dạy học và GD phù hợp tâm sinh lí của HS và điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường. KN lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề trong thực tiễn GDTH. KN giao tiếp hiệu quả, KN giao tiếp bằng ngoại ngữ, KN làm việc nhóm, KN tự học, tự bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

Về phẩm chất đạo đức: Yêu nước, yêu CNXH, là công dân tốt, chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy phạm của ngành. Yêu nghề, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với HS. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc; có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, có quan hệ tốt với gia đình HS và cộng đồng. Tự chủ, sáng tạo, có bản lĩnh và hoài bão, chủ động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Nội dung đào tạo GV theo tiếp cận năng lực

Đào tạo GVTH theo tiếp cận NL tập trung vào những nội dung: Kiến thức lí thuyết về khoa học cơ bản, khoa học GD về hoạt động nghề nghiệp. KN chuyên môn nghề nghiệp. Thái độ nghề nghiệp và tác phong sư phạm. Tinh huống sư phạm trong thực tiễn GDTH. PP đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực. Hình thức đào tạo GV theo tiếp cận năng lực.

KTĐG kết quả đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo GVTH theo tiếp cận NL được căn cứ vào chuẩn NL được xây dựng cho người GVTH và được tiến hành trong toàn bộ thời gian đào tạo. Nếu phương thức đào tạo truyền thống trước đây hướng vào đánh giá kết quả thì hoạt động KTĐG theo NL lại hướng vào đánh giá quá trình. Để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của mỗi tiêu chí cần có các minh chứng (evidence) cụ thể như bài làm, bài thu hoạch, bài tự học, sự chuyên cần, thái độ tích cực trong xây dựng bài, các bài kiểm tra (gọi chung là hồ sơ học tập).

2.4. Nội dung quản lí đào tạo GVTH ở các Trường/ Khoa đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực

Quản lí mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực

Đào tạo GVTH theo tiếp cận NL là nhằm rèn luyện cho người học có được những NL nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc. Mục tiêu đào tạo được xây dựng theo định hướng CDR, tức là lấy tiêu chuẩn NL nghề nghiệp của người GVTH làm MTĐT cho người học.

QL mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận NL bao gồm hai nội dung: Xây dựng mục tiêu đào tạo và tổ chức thực hiện mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận NL.

Quản lí chương trình đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực

Chương trình đào tạo GVTH ở các trường/khoa ĐHSP bao gồm: 1) Chương trình khung do Bộ GD &ĐT trực tiếp quản lí, xây dựng và ban hành. Các cơ sở đào tạo dựa trên chương trình khung đã ban hành để xây dựng chương trình cụ thể cho trường mình; 2) Khung chương trình là danh sách các môn học, mô đun và giới hạn thời lượng, được thiết kế bao quát cho ngành GDTH; 3) CTĐT chi tiết chính là chương trình khung đã được triển khai thành các phần chi tiết đến từng bài học và phân bổ cho từng học kì. Chương trình chi tiết tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế, tùy thuộc vào đặc thù của ngành đào tạo, cơ sở đào tạo có thể được thiết kế với tính linh hoạt cao. Các trường/khoa ĐHSP xây dựng và thiết kế chương trình chi tiết phù hợp với mục tiêu và điều kiện thực tế của nhà trường.

Quản lí phương thức đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực

Phương thức đào tạo là cách thức thực hiện để tiến hành PP. PP đào tạo có quan hệ chặt chẽ với mục tiêu đào tạo và chương trình đào tạo. Việc lựa chọn PP đào tạo phải phù hợp với chương trình và góp phần tốt nhất cho việc thực hiện mục tiêu đào tạo.

Quản lí PP đào tạo bao gồm: Xác định PP đào tạo phù hợp với mục tiêu và chương trình đào tạo; tổ chức triển khai PP đào tạo được lựa chọn; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

Quản lí hoạt động dạy của GV. QL quá trình dạy học là QL thực hiện mục tiêu, các tiêu chí cần đạt của người học sau khi hoạt động này kết thúc. QL hoạt động dạy học có nhiều khâu từ xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức thực hiện KH dạy học; tổ chức thực hiện mục tiêu, nội dung dạy học; QL đổi mới PP, phương tiện; KT, ĐG chất lượng dạy học... QL xây dựng và thực hiện KH dạy học: Việc xây dựng KH dạy học phải căn cứ vào chương trình, nội dung dạy học trong đào tạo GVTH, dựa vào trình độ, kĩ năng sư phạm của GV, khả năng của SV, kết quả học tập của những năm trước và điều kiện cụ thể của nhà trường đảm bảo cho việc dạy học theo KH cá nhân, KH tổ bộ môn. Hoạt động này tập trung vào các khâu: QL phân công giờ dạy, QL chuẩn bị bài lên lớp và QL giờ lên lớp của GV.

Quản lí hoạt động học tập của SV

Đối với QL hoạt động học tập của người học theo hướng tiếp cận NL thì việc nâng cao ý thức tự học cho người học là điều vô cùng cần thiết. Việc tổ chức, điều chỉnh thái độ học tập của người học nhằm đạt được các yêu cầu về kiến thức, KN và thái độ để hình thành và rèn luyện các NL nghề nghiệp...

Quản lý hoạt động KTĐG kết quả đào tạo theo tiếp cận năng lực. QL hoạt động KTĐG các NL của SV ngành GDTH gồm các nội dung: 1) Tổ chức xây dựng quy trình và giám sát quá trình đánh giá căn cứ vào các tiêu chí đánh giá; 2) Chỉ đạo xây dựng hệ thống tiêu chí ĐG trong đó có đánh giá KT, KN, TD của người học dựa theo các bài học, môn học/mô đun cụ thể; 3) Xây dựng KH thực hiện việc đánh giá kết quả đào tạo theo tiếp cận NL; 4) Tổ chức chỉ đạo quá trình KTĐG năng lực của người học sau khi kết thúc khóa học. Chủ thể của hoạt động này là Hiệu trưởng/ Phó hiệu trưởng, Trưởng/phó phòng Đào tạo, Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng, Trưởng/Phó các khoa chuyên môn, Bộ môn và GV giảng dạy các học phần đào tạo GVTH.

Quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động đào tạo GVTH theo tiếp cận năng lực. Nội dung QL các điều kiện đảm bảo thực hiện hoạt động đào tạo theo tiếp cận NL bao gồm: Xây dựng hệ thống CSVC hỗ trợ quá trình tổ chức đào tạo; Thiết lập cơ chế làm việc hiệu quả, mối liên kết mật thiết giữa các thành viên trong và ngoài cơ sở đào tạo.

2.5. Chủ thể quản lý đào tạo GVTH ở các Trường/ Khoa ĐHSP theo tiếp cận năng lực

Hiệu trưởng nhà trường: Hiệu trưởng nhà trường với vai trò là người đứng đầu, người lãnh đạo, chủ thể có vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo của nhà trường sẽ có những trách nhiệm sau đây: Xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường (trong đó có kế hoạch chiến lược về đào tạo); Ban hành các quy định, chính sách về đào tạo và QL đào tạo GVTH; Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động đào tạo GVTH theo tiếp cận NL; Xây dựng mạng lưới các trường vệ tinh, cơ sở thực hành, thực tập cho SV ngành GDTH...

Trưởng khoa/ngành SP/ trưởng bộ môn/giảng viên

Xây dựng khung năng lực, CĐR ngành học, môn học, khung chương trình, đề cương chi tiết môn học theo CĐR. Xây dựng KH chiến lược của khoa/ngành (trong đó có KH chiến lược về đào tạo GVTH); Tổ chức thực hiện các quy định, chính sách đào tạo ngành GDTH; Tổ chức xây dựng CĐR ngành GDTH; Tổ chức hoạt động tự đánh giá ngành GDTH; Tổ chức bồi dưỡng KT, KN đào tạo và QL đào tạo cho GV của

khoa/ngành; Trực tiếp tham gia chỉ đạo, giảng dạy SV ngành GDTH; Phối hợp với các phòng ban chức năng để hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo GVTH theo tiếp cận NL; Tổ chức cho SV ngành GDTH đánh giá hoạt động đào tạo của khoa/ngành...

Trưởng các phòng ban chức năng. Tham mưu và giúp Hiệu trưởng xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường (trong đó có KH chiến lược về hoạt động đào tạo); Tham mưu và giúp Hiệu trưởng ban hành các quy định, chính sách về hoạt động đào tạo;

Đơn vị phối hợp đào tạo (Các trường vệ tinh, cơ sở thực hành - thực tập) Thành lập BCD, tổ chức triển khai hoạt động đào tạo theo tiếp cận NL; Trực tiếp hướng dẫn, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hành - thực tập của SV tại cơ sở; Đảm bảo các điều kiện CSVC, môi trường cho hoạt động rèn luyện NVSP, thực hành, thực tập của SV ngành GDTH; Tham mưu cho các trường/khoa ĐHSP trong việc xây dựng các CĐR, khung năng lực; Tham mưu và giúp các trường/khoa ĐHSP trong việc bồi dưỡng kiến thức và năng lực cho GV hướng dẫn về hoạt động đào tạo theo tiếp cận NL; Tham gia xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường/khoa ĐHSP và các trường vệ tinh, cơ sở thực hành trong tổ chức các hoạt động đào tạo cho SV... *Các tổ chức hỗ trợ khác (Đoàn, Hội sinh viên...)* Tham mưu và hỗ trợ cho trường/khoa ĐHSP trong việc triển khai hoạt động đào tạo.

3. Kết luận

Quản lý đào tạo GVTH theo phát triển năng lực là xu thế hiện nay cần được quan tâm để đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. Các cơ sở đào tạo nhà giáo, chủ trọng đào tạo, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức, kiến thức chuyên môn và KN sống, KN sư phạm, năng lực quản lý, quản trị hiện đại tiệm cận các chuẩn mực khu vực và quốc tế với việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của GVTH được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu giữa các địa phương với cơ sở đào tạo GV trên cơ sở kế hoạch thực hiện hàng năm của các địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo (2006), *Vấn đề quản lý nhà trường nhận diện qua các sơ đồ*, Tạp chí Thông tin quản lý giáo dục số 2/2006. Hà Nội
2. Quốc hội (2019) *Luật Giáo dục 2019, Luật số 43/2019/QH14*. Hà Nội
3. Nguyễn Trọng Lăng, Thái Văn Long (2023), *Giáo trình Quản lý giáo dục tiểu học*, NXB KHXH. Hà Nội
4. Trần Kiểm (2013), *Giáo trình Tiếp cận hiện đại trong Quản lý giáo dục*, NXB ĐHSP. Hà Nội